

TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ C/O FORM E

Chúng tôi thấy rất nhiều doanh nghiệp vướng mắc về CO form E khi nhập khẩu hàng từ Trung Quốc. Bài viết này tổng hợp các vấn đề về CO form E để các bạn hiểu rõ hơn.

| ORIGINAL | | | | | |
|--|----------------------------------|--|---|---|---------------------------------|
| 1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) | | Reference No. ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in _____ (Country) See Overleaf Notes | | | |
| 2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) | | | | | |
| 3. Means of transport and route (as far as known) | | 4. For Official Use | | | |
| Departure date | | <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given | | | |
| Vessel's name/Aircraft etc. | | <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) | | | |
| Port of Discharge | | Signature of Authorised Signatory of the Importing Party | | | |
| 5. Item number | 6. Marks and numbers on packages | 7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number of the importing Party) | 8. Origin criteria (see Overleaf Notes) | 9. Gross weight or other quantity and value (FOB) | 10. Number and date of invoices |
| | | | | | |
| 11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in _____ (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to _____ (Importing Country) Place and date, signature of authorised signatory | | 12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. Place and date, signature and stamp of certifying authority | | | |
| 13 <input type="checkbox"/> Issued Retroactively <input type="checkbox"/> Movement Certificate | | <input type="checkbox"/> Exhibition <input type="checkbox"/> Third Party Invoicing | | | |

1. Văn bản quy định C/O Form E

- Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 15/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Thông tư 36)
- Thông tư 35/2012/TT-BCT và 14/2016/TT-BCT bổ sung tên Tổ chức được Bộ công thương ủy quyền cấp C/O theo danh sách ban hành trong Thông tư 36
- Thông tư 21/2014/TT-BCT sửa đổi bổ sung Quy tắc cụ thể mặt hàng ban hành trong Thông tư 36
- Công văn 12149/BCT-XNK ngày 14/12/2012 của Bộ Công Thương về hóa đơn bên thứ ba trong ACFTA
- Quyết định số 12/2007/QĐ-BTM – Quy chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu E (có trước thông tư 36)
- Thông tư 06/2011 TT-BCT về thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi
- Quyết định 4286/QĐ-TCHQ ngày 31 tháng 12 năm 2015 về Quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (chung cho tất cả các mẫu CO, gồm cả Form E)

2. Một số vướng mắc gặp phải liên quan đến C/O Form E:

1. Khác biệt về mã HS và tên hàng hóa nhập khẩu trên C/O so với mã HS và tên hàng hóa khai báo mà không ảnh hưởng đến bản chất hàng hóa thì cơ quan Hải quan vẫn xem xét, chấp nhận C/O: Công văn số 540/GSQL-GQ1 ngày 05/03/2018 của Cục Giám sát Quản lý – Tổng cục Hải quan
2. Trường hợp trên ô số 1 của C/O form E ghi người ủy quyền (không phải người xuất khẩu) thì C/O không hợp lệ để được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt (hải quan từ chối C/O): Công văn số 5467/TCHQ-GSQL ngày 16/9/2013, công văn số 1196/GSQL-TH ngày 09/09/2014 của Tổng cục Hải quan
3. Người gửi hàng (Shipper) trên vận đơn (B/L) không nhất thiết phải là người xuất khẩu. Do vậy, trên vận đơn thể hiện Shipper khác với người xuất khẩu không phải là căn cứ để hải quan từ chối C/O: Công văn số 3361/HQHCM-GSQL ngày 18/9/2014 của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh
4. Thông thường, trị giá ghi trên C/O form E là trị giá FOB. Trường hợp trị giá ghi trên C/O form E bằng với trị giá CIF không phải là căn cứ để hải quan từ chối C/O: Công văn số 978/GSQL-TH ngày 21/07/2014 của Tổng cục Hải quan
5. C/O form E mà hàng hóa có quá cảnh Hồng Kông trước khi đến Việt Nam thì phải xuất trình vận đơn 2 chặng (chặng từ Trung Quốc đến Hồng Kông và chặng từ Hồng Kông đến Việt Nam) hoặc vận đơn chở suốt từ Trung Quốc đến Việt Nam. Trường hợp chỉ xuất trình vận đơn 1 chặng từ Hồng Kông đến Việt Nam thì hải quan từ chối C/O: Công văn số 3679/TCHQ-GSQL ngày 07/07/2010 của Tổng cục Hải quan

6. C/O form E có hóa đơn bên thứ 3

Theo công văn số 12149/BCT-XNK ngày 14/12/2012 của Bộ Công thương hướng dẫn về hóa đơn bên thứ ba trong Hiệp định thương mại hàng hóa Asean – Trung Quốc (ACFTA)

thì Hóa đơn bên thứ ba là hóa đơn thương mại được phát hành bởi một Công ty có trụ sở tại một Nước thứ ba (Trong hoặc ngoài ACFTA) hoặc bởi một nhà xuất khẩu có trụ sở đặt tại các bên tham gia Hiệp định ACFTA là đại diện cho Công ty đó. Nước thứ ba là Nước/Vùng lãnh thổ phát hành hóa đơn mà không phải là Nước/Vùng lãnh thổ xuất khẩu/nhập khẩu.

Để đáp ứng được trường hợp này, trên CO phải có 4 điều kiện:

1. Ô số 1: thể hiện nhà sản xuất tại quốc gia tham gia ACFTA (Ví dụ: China)
2. Ô số 7: có tên công ty phát hành hóa đơn, và tên nước mà công ty này đặt trụ sở
3. Ô số 10: số và ngày hóa đơn phải ghi rõ tại ô số 10 (khớp với Invoice mua bán)
4. Ô số 13: tích vào mục “Third Party Invoicing”

Ví dụ: Công ty Vinaexim của Việt Nam nhập khẩu lô hàng từ Samex của Hàn Quốc, nhưng CO do nhà sản xuất Sinoman của Trung Quốc xin cấp. Như vậy, CO này được xem là hợp lệ nếu:

1. Ô số 1: thể hiện tên nhà sản xuất Sinoman
2. Ô số 7: tên công ty Samex và tên nước South Korea
3. Ô số 10: số ngày hóa đơn thương mại do Samex phát hành cho Vinaexim
4. Ô số 13: phải tích vào “Third Party Invoicing”.

Lý thuyết cũng khá đơn giản, cứ đủ tiêu chí là được xem là trường hợp C/O mẫu E có hóa đơn bên thứ 3 hợp lệ.

Cơ bản là như thế, nhưng trên thực tế có khá nhiều trường hợp phát sinh, chẳng hạn:

- C/O form E phát hành bởi bên thứ 3 cùng nước với nhà xuất khẩu thì có hợp lệ không? => Có, theo công văn nêu trên
- Thiếu dấu tick vào mục “Third Party Invoicing” thì có sao không? => Không hợp lệ, trường hợp này thường được gọi là “CO ủy quyền” do nhà máy ở Trung Quốc không có chức năng xuất khẩu mà phải ủy quyền cho 1 đơn vị dịch vụ làm CO.
- CO trực tiếp, nhưng có tên nhà sản xuất ở ô số 7, thì có hợp lệ không? => Không hợp lệ
- CO ủy quyền có hợp lệ không? Nếu tên người ủy quyền xin CO đứng ở ô số 1 => Không hợp lệ
- Ngày khởi hành trên CO (Departure date) khác với trên vận đơn, thì có hợp lệ không? => Dễ bị nghi ngờ xuất xứ
- Có được cấp C/O form E trước ngày tàu chạy không? => Có thể

THẾ NÀO LÀ CO FORM E 3 BÊN HỢP LỆ ?

➤ **CO FORM E 3 BÊN THẾ NÀO LÀ HỢP LỆ**

Nhận thấy rất nhiều bạn còn mắc về C/O form E 3 bên, 2 bên tại China thì CO có được chấp nhận hay không. Hay thế nào là CO form E ủy quyền...Rất nhiều câu hỏi của doanh nghiệp về CO form E.

Vậy hôm nay, chúng tôi xin tư vấn chi tiết nhất các trường hợp và cách xử lý để cho Quý doanh nghiệp hiểu rõ.

Các văn bản liên quan C/O form E 3 bên

- Điều 23 Phụ lục II Thông tư [36/2010/TT-BCT](#) ngày 15/11/2010 của Bộ Công thương
- Công văn 12149/BCT-XNK ngày 14/12/2012 của Bộ Công Thương
- Công văn 3361/HQHCM-GSQL ngày 18/09/2014 của Bộ Công Thương
- Công văn 113/XNK-XXHH ngày 04/03/2014 của bộ công thương
- Công văn 1424/GSQL-TH ngày 29/10/2014 của bộ Công Thương

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3361** /HQHCM-GSQL. Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18** tháng 9 năm 2014
V/v vướng mắc C/O form E

Kính gửi: Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn KV3

Phúc đáp công văn số 5151/TĐNV-KV3 ngày 15 tháng 9 năm 2014 Chi cục về việc vướng mắc C/O form E, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh trả lời như sau:

Theo luật pháp hàng hải quốc tế, Luật Hàng hải của nhiều nước thì "shipper" là người hoặc công ty giao kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa theo chứng từ vận chuyển.

Như vậy, người gửi hàng (Shipper) trên vận đơn không nhất thiết phải là nhà xuất khẩu. Do đó, trường hợp "shipper" trên vận đơn không phải là "Exporter" trên C/O không phải là lý do để từ chối C/O.

Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh trả lời để Chi cục biết, thực hiện. *J*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, GSQL, Hải(2b).

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC HẢI QUAN
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Hữu Nghiệp

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số 7318/TCHQ-GSQL

V/v hóa đơn bên thứ ba trong Hiệp
định ASEAN-Trung Quốc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Trong thời gian qua, khi tiến hành kiểm tra, rà soát thực hiện công tác xuất xứ tại Hải quan địa phương, Tổng cục Hải quan thấy rằng việc thực thi nội dung liên quan đến hóa đơn bên thứ ba trong Hiệp định ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) chưa được thống nhất do các cách hiểu khác nhau, cụ thể:

Tại thời điểm hiệu lực của Quyết định số 12/2007/QĐ-BTM ngày 31/5/2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) không có quy định về việc chấp nhận C/O mẫu E được cấp trong trường hợp hóa đơn bên thứ ba, cũng như không quy định cụ thể thế nào là hóa đơn bên thứ ba. Theo đó, Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn thực hiện thống nhất: lô hàng nhập khẩu có C/O mẫu E nhưng hóa đơn thương mại phát hành bởi các công ty nằm ngoài khu vực ACFTA (như Đài Loan, Hồng Kông,...) không được xem xét chấp nhận cho hưởng ưu đãi đặc biệt về thuế. Tuy nhiên, trường hợp hóa đơn thương mại phát hành bởi công ty có trụ sở tại một nước thành viên thuộc ACFTA (như Singapore, Malaysia,...) có được coi là hóa đơn bên thứ ba hay không và C/O có được xem xét chấp nhận hay không thì có nhiều cách hiểu khác nhau, dẫn đến thực hiện không thống nhất trên toàn quốc.

Liên quan đến vấn đề này, Tổng cục Hải quan đã có văn bản trao đổi với Bộ Công Thương. Căn cứ ý kiến trả lời của Bộ Công Thương tại công văn số 6549/BCT-XNK ngày 01/7/2015, Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện như sau:

Hàng hóa nhập khẩu có C/O mẫu E hợp lệ do Trung Quốc cấp trước ngày 01/01/2011 mà hóa đơn thương mại do bên thứ ba thuộc ACFTA phát hành được chấp nhận cho hưởng ưu đãi đặc biệt về thuế.

Theo đó, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố rà soát các trường hợp còn đang vướng mắc do cách hiểu khác với hướng dẫn nêu trên để thực hiện thống nhất. Trường hợp có vướng mắc vượt thẩm quyền, yêu cầu các đơn vị báo cáo kịp thời về Tổng cục Hải quan (qua Cục GSQL về HQ) để được hướng dẫn.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và thực hiện/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GSQL (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHỤ SỞ TỤC TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Anh

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số 7318/TCHQ-GSQL

V/v hóa đơn bên thứ ba trong Hiệp
định ASEAN-Trung Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Trong thời gian qua, khi tiến hành kiểm tra, rà soát thực hiện công tác xuất xứ tại Hải quan địa phương, Tổng cục Hải quan thấy rằng việc thực thi nội dung liên quan đến hóa đơn bên thứ ba trong Hiệp định ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) chưa được thống nhất do các cách hiểu khác nhau, cụ thể:


Tại thời điểm hiệu lực của Quyết định số 12/2007/QĐ-BTM ngày 31/5/2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) không có quy định về việc chấp nhận C/O mẫu E được cấp trong trường hợp hóa đơn bên thứ ba, cũng như không quy định cụ thể thể nào là hóa đơn bên thứ ba. Theo đó, Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn thực hiện thống nhất: lô hàng nhập khẩu có C/O mẫu E nhưng hóa đơn thương mại phát hành bởi các công ty nằm ngoài khu vực ACFTA (như Đài Loan, Hồng Kông...) không được xem xét chấp nhận cho hưởng ưu đãi đặc biệt về thuế. Tuy nhiên, trường hợp hóa đơn thương mại phát hành bởi công ty có trụ sở tại một nước thành viên thuộc ACFTA (như Singapore, Malaysia,...) có được coi là hóa đơn bên thứ ba hay không và C/O có được xem xét chấp nhận hay không thì có nhiều cách hiểu khác nhau, dẫn đến thực hiện không thống nhất trên toàn quốc.

Liên quan đến vấn đề này, Tổng cục Hải quan đã có văn bản trao đổi với Bộ Công Thương. Căn cứ ý kiến trả lời của Bộ Công Thương tại công văn số 6549/BCT-XNK ngày 01/7/2015, Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện như sau:

Hàng hóa nhập khẩu có C/O mẫu E hợp lệ do Trung Quốc cấp trước ngày 01/01/2011 mà hóa đơn thương mại do bên thứ ba thuộc ACFTA phát hành được chấp nhận cho hưởng ưu đãi đặc biệt về thuế.

Theo đó, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố rà soát các trường hợp còn đang vướng mắc do cách hiểu khác với hướng dẫn nêu trên để thực hiện thống nhất. Trường hợp có vướng mắc vượt thẩm quyền, yêu cầu các đơn vị báo cáo kịp thời về Tổng cục Hải quan (qua Cục GSQL về HQ) để được hướng dẫn.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu: VT, GSQL (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Vũ Ngọc Anh

Mẫu CO form E 3 bên hợp lệ

- Công ty A là công ty xuất khẩu – công ty bán hàng ở Hongkong
- Công ty B người gửi hàng ở China

– Công ty C là nhà nhập khẩu tại Việt Nam. Công ty C mua hàng của công ty A và giao hàng từ China.

Hồ sơ đúng như sau:

1. Invoice, packing list, hợp đồng được ký kết giữa công ty C và công ty A. Trên hợp đồng và invoice, có thể thể hiện: Shipper: Công ty B.
2. Số invoice và ngày invoice phải thể hiện trên ô số 10 của FORM E.
3. Ô số 1 của bill có thể là công ty A hoặc Công ty B. Nếu ô số 1 trên bill thể hiện công ty B, muốn show chi tiết hơn, có thể show thêm công ty A ở Notify party trên bill.
4. Trên ô số 7 của FORM E thể hiện: The third party: Công ty A
5. Tích vào ô số 13 “Third Party Invoicing”
6. Trên tờ khai: Người xuất khẩu là công ty A và người nhập khẩu là công ty C.

Các trường hợp phát sinh khi làm C/O form E 3 bên:

Trường hợp cả 2 công ty người bán hàng (Seller hay Exporter) A và người gửi hàng và làm FORM E (Shipper) B đều ở China. Xảy ra 2 trường hợp:

a. Trường hợp 1: C/O FORM E 3 bên hợp lệ và được chấp nhận hưởng ưu đãi thuế đặc biệt khi và chỉ khi có các nội dung như bên trên thì có các điểm cần lưu ý:

1. Invoice, packing list, hợp đồng được ký kết giữa công ty C và công ty A. Trên hợp đồng và invoice, có thể thể hiện: Shipper: Công ty B.
2. Số invoice và ngày invoice phải thể hiện trên ô số 10 của FORM E.
3. Ô số 1 của bill có thể là công ty A hoặc Công ty B. Nếu ô số 1 trên bill thể hiện công ty B, muốn show chi tiết hơn, có thể show thêm công ty A ở Notify party trên bill.
4. Trên ô số 7 của FORM E thể hiện: The third party: Công ty A hoặc chỉ show tên “Công ty A”
5. Trên ô số 7 thể hiện được: Công ty A với nội dung: “The third party: Công ty A” hoặc chỉ là “Công ty A”
Không thể hiện chữ: “Manufacturer: Công ty A”
6. Tích vào ô số 13: Third party Invoicing
7. Trên tờ khai thể hiện công ty xuất khẩu là A và công ty nhập khẩu là C.

b. Trường hợp 2: C/O FORM E 3 bên không hợp lệ và không được chấp nhận hưởng ưu đãi thuế đặc biệt khi:

1. Công ty C ký hợp đồng với công ty A (nhà máy sản xuất, người xuất khẩu)
2. Invoice, packing list đều được issue bởi công ty A
3. Tại ô số 1 của FORM E thể hiện người xuất khẩu là công ty B, ô số 7 thể hiện: Manufacture: Công ty A

Như vậy chứng từ thể hiện công ty C mua trực tiếp từ nhà sản xuất, xuất khẩu là công ty A, nhưng người đứng trên ô số 1 FORM E lại thể hiện là công ty B. Trường hợp này gọi là C/O FORM E ủy quyền và C/O FORM E không được chấp nhận, chắc chắn bị bác C/O luôn và không được hưởng ưu đãi thuế đặc biệt. Tham khảo công văn 113 và công văn 1424 bên trên.

c. Trường hợp 3 (không phải trường hợp mua bán 3 bên): CO FORM E 3 bên hợp lệ và được chấp nhận hưởng ưu đãi đặc biệt như sau:

Nhà xuất khẩu, người bán hàng là: Công ty A tại China

Nhà sản xuất (Manufacture): Công ty B tại China

Người mua hàng là: Công ty C tại Việt Nam

Hồ sơ sẽ show như sau:

1. Ô số 1 FORM E: Show công ty A
2. Ô số 7 show công ty B: Manufacture: công ty B
3. Không tích third party invoicing
4. Invoice, packing list, bill, tờ khai đều show công ty A
5. Trên vỏ thùng hàng show shipper là công A, hoặc Manufacture công ty B. Tránh nhầm lẫn!

Hi vọng với bài viết trên, các doanh nghiệp đã có thể tự tin hiểu về CO form E 3 bên, CO form E ủy quyền cũng như điều kiện để CO được hưởng ưu đãi khi nhập khẩu.

Nếu doanh nghiệp có những lô hàng nhập khẩu từ Trung Quốc và có thắc mắc về CO form E, xin hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn và chăm sóc cho đơn hàng của mình.

7. Về thời điểm nộp C/O form E (hướng dẫn chung, trừ C/O form VK/KV):

– Người khai hải quan nộp bản chính C/O cho cơ quan hải quan tại thời điểm làm thủ tục hải quan để được xem xét hưởng mức thuế ưu đãi theo biểu thuế suất ưu đãi tương ứng. Thời điểm làm thủ tục hải quan được tính từ thời điểm đăng ký tờ khai hải quan đến trước khi hàng hóa được thông quan.

– Trường hợp chưa có bản chính C/O tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan phải khai báo việc nộp bổ sung C/O trên tờ khai hải quan và nộp C/O trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan. Trong thời gian chưa nộp C/O, người khai hải quan khai báo theo mức thuế suất MFN.

– Ngoài thời hạn nêu trên, cơ quan hải quan chỉ xem xét đề nghị nộp bổ sung C/O trong các trường hợp:

+ Trường hợp thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, với mã số HS khai báo, thuế suất MFN thấp hơn hoặc bằng với thuế suất ưu đãi đặc biệt, doanh nghiệp khai thuế suất MFN khi

làm thủ tục hải quan, không áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt. Sau khi hàng hóa đã thông quan, cơ quan hải quan kiểm tra sau thông quan xác định lại mã số HS hoặc doanh nghiệp khai bổ sung mã HS, theo mã HS mới thì thuế suất MFN cao hơn so với thuế suất ưu đãi đặc biệt, doanh nghiệp đề nghị được nộp bổ sung C/O.

+ Trường hợp tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, hàng hóa thuộc đối tượng theo diện ưu đãi đầu tư được miễn thuế nhập khẩu. Sau khi hàng hóa đã thông quan, cơ quan hải quan kiểm tra sau thông quan (hoặc doanh nghiệp tự phát hiện) xác định hàng hóa không thuộc diện ưu đãi đầu tư, doanh nghiệp đề nghị được nộp bổ sung C/O.

Hi vọng với bài viết trên, các doanh nghiệp đã có thể tự tin hiểu về CO form E, form E 3 bên, CO form E ủy quyền cũng như hiểu các vấn đề để CO được hưởng ưu đãi khi nhập khẩu

Chúc các bạn học hiệu quả và thành công.

Nguồn : trungtamkientap – Hà Nội